

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/DS-PT
Ngày: 03-4-2019
V/v “ Tranh chấp dân sự đòi
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Chiến

Các Thẩm phán: + Bà Phạm Thị Thanh Giang;

+ Bà Nguyễn Thị Thúy Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Thúy Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Sự - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2018/TLPT-DS ngày 04 tháng 01 năm 2019 về việc “Tranh chấp dân sự đòi lại tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 157/2018/DS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2019/QĐ-PT ngày 21 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thúy N, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: Số X, khu phố Y, phường Z, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Trần T, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: khu phố H, phường N, thành phố Tây Ninh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Đinh Thúy N (theo văn bản ủy quyền ngày 16-5-2018); có mặt.

Bị đơn:

1. Anh Võ Minh Tuấn Tr, sinh năm 1979; địa chỉ cư trú: khu phố X , Phường Y, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú: khu phố X, Phường Y, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người kháng cáo: Nguyên đơn Đinh Thúy N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15-5-2018, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đinh Thúy N và người đại diện theo ủy quyền của chị N – anh Trần T trình bày:

Chị Đinh Thúy N và anh Võ Minh Tuấn Tr, chị Nguyễn Thị Thúy K có mối quan hệ quen biết với nhau. Ngày 19-01-2018, chị K có viết giấy nợ chị N số tiền 117.200.000 đồng, thỏa thuận mỗi tháng chị K trả cho chị N là 1.000.000 đồng, nếu có điều kiện thì sẽ trả nhiều hơn 1.000.000 đồng, bắt đầu thực hiện từ tháng 02-2018. Các bên không có thỏa thuận trả tiền lãi.

Từ tháng 2-2018, chị K đã trả cho chị N được số tiền 1.000.000đ; tháng 5-2018, chị K trả được số tiền 1.600.000 đồng; tổng cộng trả được 2.600.000 đồng. Sau đó chị K và anh Tr không trả nợ theo thỏa thuận, số tiền chị K, anh Tr còn nợ là 114.600.000 đồng, chị N yêu cầu anh Tr, chị K trả là 114.600.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11-6-2018, bản tường trình ngày 04-6-2018, và biên bản đối chất ngày 12-9-2018 bị đơn chị Nguyễn Thị Thúy K trình bày:

Trước đây chị có mượn tiền góp và có tham gia góp hụi của chị N đây hụi 3.000.000 đồng nhưng không rõ thời gian mở hụi là khi nào và mãn là khi nào vì không có giấy hụi và hụi đã lâu. Đến ngày 19-01-2018, chị có làm giấy xác nhận nợ với chị N là 117.200.000 đồng, thỏa thuận mỗi tháng trả ít nhất là 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, không có thỏa thuận lãi suất. Tháng 2-2018 chị trả cho chị N được 600.000 đồng, tháng 3-2018 trả được 500.000 đồng, tháng 4-2018 chị trả được 500.000 đồng, tháng 5-2018 chị trả 1.000.000 đồng, tổng cộng chị trả cho chị N được 2.600.000 đồng.

Chị đồng ý trả chị N số tiền nợ là 114.600.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng. Chị N yêu cầu vợ chồng chị trả số tiền 114.600.000 đồng là chị không đồng ý. Vì đây là nợ riêng của chị, chồng chị là anh Võ Minh Tuấn Tr không biết.

- Bị đơn anh Võ Minh Tuấn Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định tại Khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng không đến Tòa làm việc, không nộp bản tự khai và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ có liên quan trong vụ án cho Tòa án nên không ghi lời trình bày.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 157/2018/DS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, quyết định:

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166 của Bộ luật Dân sự; các điều 27, 30 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thúy N đối với anh Võ Minh Tuấn Tr, chị Nguyễn Thị Thúy K.

Buộc chị Nguyễn Thị Thúy K trả cho chị Đinh Thúy N số tiền 114.600.000 đồng (Một trăm mười bốn triệu sáu trăm ngàn đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Thúy K phải chịu 5.730.000 đồng.

Chị Đinh Thúy N không phải chịu án phí, hoàn trả cho chị N số tiền tạm ứng án phí 2.995.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0005499 ngày 22-5-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về nghĩa vụ chậm trả; quyền, nghĩa vụ của các đương sự theo Luật Thi hành án dân sự và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 11 tháng 12 năm 2018, chị Đinh Thúy N làm đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử buộc anh Trần Minh Tuấn Tr và chị Nguyễn Thị Thúy K có trách nhiệm trả cho chị số tiền 114.600.000 đồng. Vì chị K dùng tiền của chị cho người khác vay lại, chị K dùng số tiền chênh lệch vào trong chi tiêu gia đình. Mặt khác, hiện tại anh Tr và chị K vẫn đang tồn tại quan hệ hôn nhân.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T đại diện theo ủy quyền của chị N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến Kiểm sát viên:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng qui định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo luật Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa phúc thẩm dân sự.

- Về việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Điều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội qui phiên tòa.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Giấy nợ lập ngày 19-01-2018 thể hiện chị Nguyễn Thị Thúy K có nợ chị Đinh Thúy N số tiền 117.200.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất và mỗi tháng chị K cam kết trả ít nhất cho chị N số tiền 1.000.000 đồng, bắt đầu thực hiện từ tháng 02-2018 cho đến khi hết nợ. Chị K đã trả cho chị N được số tiền 2.600.000 đồng và còn nợ chị N số tiền 114.600.000 đồng nên cấp sơ thẩm buộc chị K trả cho chị N số tiền 114.600.000 đồng là có căn cứ.

[2] Chị N kháng cáo cho rằng chị K vay tiền của chị để cho vay lại, dùng số tiền chênh lệch vào việc chi tiêu trong gia đình. Mặt khác, giữa chị K và anh Tuấn Tr vẫn tồn tại quan hệ hôn nhân, do đó anh Tr phải có nghĩa vụ cùng chị K trả cho chị số tiền 114.600.000 đồng.

Xét thấy, giấy nợ lập ngày 19-01-2018 do chị K viết có nội dung là chị K nợ chị N số tiền là 117.000.000 đồng, không thể hiện số tiền trên chị K sử dụng vào mục đích gì và cũng chỉ một mình chị K cam kết trả nợ. Tại biên bản đối chất lập ngày 12-9-2018 (bút lục số 31, 32) chị K và anh T xác định số tiền 117.000.000 đồng chị K nợ chị N gồm có nợ tiền hui và tiền vay (trả góp), không xác định được nợ tiền hui, tiền vay là bao nhiêu, nợ khi nào; chị N cũng xác định giao tiền cho chị K thì không có mặt anh Tr. Do đó cấp sơ thẩm không buộc anh Tr có nghĩa vụ cùng chị K trả cho chị N số tiền trên là có căn cứ.

Chị N kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, do đó không có cơ sở chấp nhận.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên chị N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Đinh Thúy N; giữ nguyên Bản án sơ thẩm

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166 Bộ luật Dân sự; các điều 27, 30 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thúy N đối với anh Võ Minh Tuấn Tr, chị Nguyễn Thị Thúy K.

Buộc chị Nguyễn Thị Thúy K trả cho chị Đinh Thúy N số tiền 114.600.000 đồng (Một trăm mười bốn triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị N cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng chị K còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Thúy K phải chịu 5.730.000 đồng.

Chị Đinh Thúy N không phải chịu án phí, hoàn trả cho chị N số tiền tạm ứng án phí 2.995.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0005499 ngày 22-5-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Đinh Thúy N phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006318 ngày 11 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; chị N đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND TP. Tây Ninh;
- THADS TP. Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Hữu Chiến

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thanh Giang Nguyễn Thị Thúy Phượng

Lê Hữu Chiến